TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Án số: 03/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23/3/2017.
V/v: "V/v *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Đặng Thị Bé;

2/Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Triệu Trọng Đức – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thành Biên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai, vụ án thụ lý số 40/2015/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2015, về việc "V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2017, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị M, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chu Shih T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 152/32, lộ S, khóm 012, phường T, khu S, thành phố C, Đài Loan.

NHẬN THẤY:

* Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2015 của bà Nguyễn Thị M, bà M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được người quen mai mối nên kết hôn với ông Chu Shih T vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ngày 27/4/2011.

Sau khi kết hôn, bà M vẫn sống ở Việt Nam, ông Chu Shih T về Đài Loan, ông Chu Shih T có về thăm và có chu cấp cho bà M. Năm 2012, bà M làm thủ tục xuất cảnh theo chồng nhưng không được, sau đó ông Chu Shih T không về Việt Nam thăm nom và chu cấp cho bà M nữa. Từ năm 2012 đến nay hai bên không còn liên lạc được với nhau, vì vậy tình cảm vợ chồng không còn.

Nay bà Nguyễn Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Chu Shih T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Ông Chu Shih T đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng quá thời hạn mà ông Chu Shih T không có văn bản trả lời theo luật định.

Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2015 của bà Nguyễn Thị M tranh chấp ly hôn với ông Chu Shih T. Địa chỉ của ông Chu Shih T tại số 152/32, lộ S, khóm 012, phường T, khu S, thành phố C, Đài Loan. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28 và Điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị M và ông Chu Shih T kết hôn vào ngày 27 tháng 4 năm 2011, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Bà M yêu cầu ly hôn với ông Chu Shih T.

Ông Chu Shih T không có ý kiến.

Xét thấy, bà M trình bày: bà M không được xuất cảnh đoàn tụ với ông Chu Shih T. Sau đó ông Chu Shih T không về Việt Nam thăm nom và chu cấp cho bà M nữa. Từ năm 2012 đến nay hai bên không còn liên lạc được với nhau, vì vậy tình cảm vợ chồng không còn.

Điều này cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông Chu Shih T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, đời sống chung không đạt

nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Chu Shih T là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà M.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà M xác định không có. Ông Chu Shih T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4, điều 147 - Bộ luật Tố tụng Dân sự và điều 27 - Pháp Lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, ngày 27/02/2009 thì: bà M chịu án phí về hôn nhân là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là cho bà M và ông Chu Shih T được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 56 và Điều 127 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 27 Pháp Lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, ngày 27/02/2009 của UBTVQH.

Tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Chu Shih T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: bà M chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 032438, ngày 23/11/2015 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, bà M đã đóng đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Chu Shih T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân.

Lệ phí ủy thác tư pháp là 300.000 đồng bà M chịu. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu lệ phí số 0021297 ngày 14/01/2016 và biên lai số 0029706 ngày 21/7/2016 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Chu Shih T có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA (đã ký)
Phạm Thị Liên Hiệp

'' Để thi hành''

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 4 năm 2018.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Cục THA DS Tỉnh;
- Đương sự;
- Sở Tư pháp Tỉnh
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

Phạm Thị Liên Hiệp